TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1990; (vắng mặt).

HKTT: Thôn G, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết nguyên đơn anh Trịnh Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Th ngày ngày 17/10/2016, đăng ký kết hôn tại UBND Tr, huyện Yên Lạc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Th về ăn ở chung cùng bố mẹ anh. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, chị Th không chịu khó làm ăn và quan tâm đến con. Sau đó thì chị tự ý bỏ về nhà bố mẹ của chị, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh có làm đơn ly hôn chị Th,

được Tòa án và gia đình động viên anh rút đơn vợ chồng về đoàn tụ nhưng thực tế vợ chồng anh không về chung sống với nhau mà tiếp tục sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là cháu Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2018; hiện nay cháu đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu, và không yêu cầu chị Th phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hoàng Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Ông Hoàng Văn T là bố của chị Th trình bày: Ông là bố nuôi chị Hoàng Thị Th, chị Th được vợ chồng ông nhận nuôi khi chị mới sinh được 05 ngày tuổi và vợ chồng ông là người khai sinh cho chị Th. Chị Th và anh Q kết hôn với nhau ngày 17/10/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr. Sau khi kết hôn xong, chị Th về làm dâu và ăn ở cùng gia đình anh Q. Sau một thời gian anh chị sống chung với nhau thì xảy ra mâu thuẫn, chị Th về nhà ông ở. Quá trình sống ly thân anh Q có làm đơn ly hôn chị Th nhưng sau đó rút đơn về vợ chồng đoàn tụ. Được thời gian ngắn thì anh Q lại làm đơn ly hôn chị Th. Nay anh Q có đơn ly hôn chị Th, quan điểm của ông là do anh chị sống ly thân đã lâu và tình cảm không được hàn gắn nên việc ở được với nhau hay không là do anh chị gia đình ông không có ý kiến gì. Tòa án có gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập gửi cho chị Th nhưng chị thường xuyên vắng nhà nên ông nhận thay và có thông báo lại cho chị Th biết. Hiện nay chị Th vẫn có mặt ở địa phương và các xã lân cận. Về con chung: Anh Q chị Th có 01 con chung là cháu Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2019; hiện nay cháu đang ở với anh Q. Ly hôn ông đề nghị để anh Q tiếp tục nuôi cháu N.

* Xác minh tại xã Tr thể hiện: Anh Q và chị Th đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào số sổ đăng ký số 32/2016 ngày 17/10/2016.

Sau khi kết hôn xong, chị Th về làm dâu và ở cùng gia đình anh Q. Tình cảm vợ chồng bình thường và có 01 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, nhưng theo địa phương được biết thì là do chị Th không chỉn chu trong công việc gia đình và chăm con, chị không chịu khó làm ăn, thường xuyên lêu lổng. Mặc dù đã được gia đình anh Q động viên khuyên bảo nhưng chị không thay đổi và vợ chồng sống ly thân từ khi con anh chị còn rất nhỏ. Anh Q và chị Th có 01 con chung là Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2018, hiện nay cháu đang ở cùng anh Q, ly hôn đề nghị Tòa án xem xét điều kiện kinh tế của anh chị để giao con bảo đảm điều kiện ăn ở,

sinh hoạt học tập tốt nhất cho con. Hiện tại anh Q làm nghề tự do mặt hàng tre đan lát ở tại nhà. Thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Ngoài anh Q trông nom chăm sóc con còn có bố mẹ anh Q hỗ trợ anh Q chăm sóc cháu.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Văn Q, xử cho anh Trịnh Văn Q ly hôn chị Hoàng Thị Th; về con chung: Giao cháu Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2018 cho anh Trịnh Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Anh Q là người khuyết tật nên anh Q được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, chị Th hiện trú tại Thôn Phương Nha 1, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Hoàng Thị Th nhưng chị Th vẫn không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Anh Trịnh Văn Q và chị Hoàng Thị Th được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th về ăn ở chung cùng anh Q và gia đình. Đến đầu năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh Q trình bày là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, chị Th không chịu khó làm ăn và quan tâm đến con, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân, anh Q đã làm đơn ly hôn chị Th, Tòa án thụ lý giải quyết sau đó anh Q rút đơn về đoàn tụ nhưng thực tế anh chị không về chung sống với nhau mà tiếp tục sống ly thân. Xét thấy, anh Q và chị

Th đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, chị Th biết anh Q làm đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc. Điều đó chứng tỏ chị Th không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân hiện tại với anh Q. Vì vậy, hôn nhân của anh Q và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, cho anh Q ly hôn chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Q và chị Th có 01 con chung là Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2018 hiện nay cháu N đang ở cùng anh Q. Xét điều kiện của anh Q về kinh tế, chỗ ăn ở đều bảo đảm điều kiện ăn ở, sinh hoạt học tập tốt nhất cho cháu N. Chị Th đã từ lâu không quan tâm, chăm sóc cháu kể cả khi cháu còn bé. Do vậy cần giao cháu N cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án chị Th vắng mặt nên không có ý kiến, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[3] Về án phí: Anh Q là người khuyết tật (giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã Tr xác nhận ngày 17/10/2013) nên anh Q được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Trịnh Văn Q được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Trịnh Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Văn N, sinh ngày 08/7/2018 (hiện nay cháu N đang ở cùng anh Q). Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Q là người khuyết tật nên anh Q được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trịnh Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tr;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hưng